

HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA TÔN GIÁO VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

NGUYỄN ĐỨC LŨ^(*)

Sự thật lịch sử ngày càng chứng minh, tôn giáo là một hiện tượng xã hội có sức sống lâu bền trong đời sống tinh thần của con người. Ph. Ăngghen có dự đoán về sự tiêu vong của tôn giáo, nhưng đó là trong một xã hội hoàn thiện ở một tương lai xa khi mà con người "không chỉ có mưu sự mà còn định đoạt cho thành sự". Cho đến nay, dù ở một quốc gia có chế độ chính trị như thế nào thì tôn giáo vẫn tồn tại như một hiện tượng xã hội khách quan. Tuy nhiên, thái độ đối với tôn giáo ở mỗi thời kì lịch sử, mỗi quốc gia, mỗi giai cấp và từng con người không giống nhau.

Việc nhận thức, thái độ, chính sách và cách giải quyết vấn đề tôn giáo đúng sai, tốt xấu có ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định chính trị- xã hội của mỗi nước. Lịch sử và hiện tại có không ít bài học rút ra từ phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo và về cái giá phải trả khi ứng xử sai lầm đối với vấn đề tế nhị và nhạy cảm này.

Hồ Chí Minh đã để lại cho thế hệ sau những di sản tư tưởng quý báu, trong đó có vấn đề tôn giáo. Người đã vận dụng một cách sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở Việt Nam. Nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh

về tôn giáo là tư tưởng đoàn kết lương - giáo, hoà hợp dân tộc và về quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. Những tư tưởng ấy không chỉ được thể hiện thông qua những bài viết, lời phát biểu, chỉ thị, sắc lệnh mà còn qua những cử chỉ, hành động cũng như phong cách ứng xử của Người đối với tín đồ, giáo sĩ, nhà tu hành các tôn giáo. Tôn giáo vốn là một hình thái ý thức xã hội đồng thời cũng là thực thể xã hội, nó có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Hồ Chí Minh tiếp cận với tôn giáo dưới nhiều góc độ khác nhau. Và Người cũng đề cập mối quan hệ giữa tôn giáo với các hiện tượng xã hội khác. Nghiên cứu những mối quan hệ này ở Hồ Chí Minh rất có ý nghĩa trong bối cảnh lịch sử hiện nay.

1. Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Mỗi tôn giáo có lịch sử hình thành, du nhập, số lượng tín đồ, chức sắc, cơ sở thờ tự, vị trí, vai trò xã hội và đặc điểm khác nhau, nhưng đều tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam. Vì vậy lợi ích của từng tôn giáo gắn chặt với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc.

*. TS. Trung tâm Khoa học về Tín ngưỡng và Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh rất quan tâm đến mối quan hệ này, nhất là khi đất nước còn chìm đắm trong đêm dài nô lệ, đang đấu tranh giành độc lập dân tộc. Người nêu mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc giản dị, dễ hiểu nhưng rất độc đáo và sâu sắc. Còn gì vui mừng hơn đối với người Công giáo khi họ vừa là người ngoan đạo lại vừa là người yêu nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu: Kính Chúa gắn liền với yêu nước, phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc, nước có vinh thì đạo mới sáng, nước có độc lập thì đạo mới được tự do. Nhân ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh, khi gửi thư cho đồng bào Công giáo, cuối thư Người còn viết: "Thượng đế và Tổ quốc muôn năm"⁽¹⁾.

Theo Hồ Chí Minh, đối với người có tôn giáo thì đức tin tôn giáo và lòng yêu nước không mâu thuẫn. Một người dân Việt Nam có thể vừa là một người dân yêu nước đồng thời cũng vẫn là một tín đồ chân chính, cũng như những kẻ chống lại dân tộc, đồng thời cũng chính là những kẻ phản Chúa. Chúng không chỉ là "Việt gian mà còn là giáo gian", là những kẻ "phản Chúa, phản dân, phản nước". Ngô Đình Diệm là người Công giáo, cũng giống như Giuđa là người Công giáo. Ngô Đình Diệm đã "lợi dụng danh Chúa để làm ô danh Chúa, lợi dụng đồng bào để giết hại đồng bào". Trong khi đó có bao nhiêu người Công giáo làm những việc ích nước lợi dân.

Hồ Chí Minh yêu cầu người Công giáo tốt phải là người công dân tốt, kính Chúa và yêu nước vừa là trách nhiệm công dân vừa là bổn phận dân Chúa.

Đề cập tới mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc, tháng 1 năm 1946, khi nước ta đang đứng trước nguy cơ bị thực dân

Pháp xâm lược lần nữa, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Nước có độc lập thì dân mới thực sự có tự do tín ngưỡng, "Nước không độc lập thì tôn giáo không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước độc lập đã"⁽²⁾. Và: "Nước có độc lập thì đạo Phật mới dễ mở mang"⁽³⁾.

Ở một quốc gia đa tôn giáo như Việt Nam, dù là trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc hay trong quá trình xây dựng CNXH, vấn đề dân tộc và tôn giáo vẫn có mối quan hệ rất chặt chẽ. Trong mối quan hệ ấy, vấn đề dân tộc được đặt lên hàng ưu tiên, tuy nhiên Hồ Chí Minh không bao giờ xem nhẹ vấn đề tôn giáo. Người giải quyết thoả đáng mối quan hệ này đã tạo cơ sở để về sau giáo hội các tôn giáo đề ra tôn chỉ, mục đích hành đạo theo hướng gắn bó dân tộc như: "đạo pháp-dân tộc và chủ nghĩa xã hội" (Phật giáo); "sống phúc âm giữa lòng dân tộc" (Công giáo); "sống phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc" (Tin Lành); "nước vinh đạo sáng" (đạo Cao Đài), "chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc; phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" (Phật giáo Hoà Hảo).

2. Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa đạo với đời

Sự tồn tại của con người luôn đặt ra nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Nhu cầu vật chất là bức xúc của lẽ sinh tồn, song xã hội càng phát triển con người càng đòi hỏi nhiều hơn về nhu cầu tinh

1. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr. 490.

2. Báo *Cứu quốc*, ngày 14-1-1946.

3. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tập 5, tr. 197.

thần. Tôn giáo là một trong những nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng có tín ngưỡng. Tôn trọng niềm tin của người khác, Người đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng tín đồ và chức sắc các tôn giáo. Hồ Chí Minh chỉ phê phán mặt chính trị phản động, những kẻ lợi dụng tôn giáo chứ không bao giờ xúc phạm đến niềm tin của ai, dù cho đó là niềm tin hư ảo. Kể cả Xanhtoni, người không cùng quan điểm với Bác cũng phải thừa nhận: "Về phần tôi, phải nói rằng chưa bao giờ tôi có cơ để nhận thấy nơi các chương trình của Cụ Hồ Chí Minh một dấu vết nào, dấu rất nhỏ của sự công kích, đa nghi hoặc chế giễu đối với một tôn giáo bất kì"⁽⁴⁾.

Tôn trọng nhu cầu tinh thần, nhưng nhu cầu vật chất vẫn được Hồ Chí Minh ưu tiên để làm sao cho họ "Phần xác no ấm, phần hồn thông dong". Người hướng tín đồ các tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo và nhắc nhở "các cấp uỷ phải thật quan tâm đến phần đời và phần đạo của đồng bào Công giáo"⁽⁵⁾. Trong điều kiện đất nước mới bước vào thời kì xây dựng xã hội mới, muốn thực hiện được điều đó, "phải ra sức củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên. Đồng thời phải đảm bảo tín ngưỡng tự do. Nhưng hoạt động tôn giáo không được cản trở sản xuất của nhân dân, không được trái với chính sách và pháp luật của Nhà nước"⁽⁶⁾. Chính vì sự quan tâm ấy của Bác mà có bà con tín đồ đã nguyện "sống theo Đảng chết theo Chúa".

3. Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo và văn hoá

Hồ Chí Minh quan niệm tôn giáo vừa là một bộ phận cấu thành của văn hoá vừa là di sản văn hoá của nhân loại. Điều

này đã được Người phát biểu rõ: "Ý nghĩa của văn hoá: vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"⁽⁷⁾. Người đã chỉ thị cho các địa phương, cán bộ, quần dân phải giữ gìn di sản văn hoá có trong tôn giáo. Hồ Chí Minh còn quan tâm đến thờ cúng tổ tiên, nhu cầu lễ hội của quần chúng, những công trình kiến trúc, âm nhạc trong tôn giáo. Người rất chú ý khai thác những giá trị tốt đẹp về văn hoá có trong tôn giáo để kế thừa, bổ sung làm giàu thêm nền văn hoá của nước nhà.

Hồ Chí Minh trân trọng và chất lọc để tiếp thu và kế thừa những giá trị của các nền văn minh Đông Tây, kim cổ bất luận nó tồn tại dưới dạng nào- dù là tôn giáo. Người coi Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên là người thầy và nguyện là học trò nhỏ của các vị ấy. Có lẽ chính vì vậy mà một nhà văn, một nhà báo phương Tây đã viết: "Ở con người Hồ Chí Minh mỗi người đều thấy biểu hiện của nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất và được yêu quý nhất trong gia đình

4. Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và lưỡi gươm*. Nxb Trẻ Tp. HCM. 1988, tr. 80.

5. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1996, tập 11, tr. 83-84.

6. Báo *Nhân dân*. Ngày 31 - 8 - 1962.

7. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 3, tr. 431.

mình... Hình ảnh Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của Mác, thiên tài cách mạng của Lênin và tình cảm của một người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên"⁽⁸⁾.

Đánh giá tương tự, một trí thức Pháp viết: "Người như một nhà hiền triết ngày xưa, chịu đau khổ để cứu vớt loài người khỏi cảnh trầm luân. Người theo đạo Phật thì liên hệ với Thích Ca Mâu Ni, người theo đạo Hồi thì liên hệ với Môhamét, người theo đạo Cơ Đốc thì liên hệ với Chúa Kitô... đều là những người vì cứu rỗi loài người mà bị đóng đinh trên thánh giá, hoặc tự nguyện xuống địa ngục, hoặc bị kẻ thù giết hại. Tất cả chỉ vì chúng sinh"⁽⁹⁾. Hồ Chí Minh là người kế thừa, tiếp thu tất cả các giá trị nhân bản của văn hoá dân tộc, văn hoá nhân loại, nhưng không lặp lại và không đi theo một nguyên lí nào. Trong tư tưởng của Người vừa có tinh tuý của văn hoá Việt Nam truyền thống, vừa có các yếu tố triết lí Nho giáo, Phật giáo, Kitô giáo, lại có hạt nhân hợp lí của trào lưu dân chủ tư sản phương Tây, đồng thời có nguyên lí phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin⁽¹⁰⁾. Hồ Chí Minh là con người của mọi thời đại; là hiện thân của sự tích hợp văn hoá Đông - Tây, kim- cổ. Người không có tài sản vật chất riêng tư, nhưng việc tiếp cận tôn giáo dưới góc độ văn hoá, đạo đức trở thành tài sản tinh thần vô giá để lại cho hậu thế. Tuy nhiên, Bác cũng phê phán những hiện tượng phi văn hoá có trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo như: hủ tục nặng nề, bói toán, đồng cốt, hoạt động mê tín dị đoan và tin tưởng vào những điều nhảm nhí khác.

4. Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo với đạo đức

Năm 1990 lần đầu tiên, Đảng ta thừa nhận giá trị đạo đức có trong tôn giáo khi khẳng định: "Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp trong công cuộc xây dựng xã hội mới"⁽¹¹⁾ và việc phát huy giá trị tốt đẹp về văn hoá và đạo đức có trong tôn giáo được thể hiện ở Văn kiện Đại hội XI của Đảng là phù hợp với tư tưởng của Hồ Chí Minh. Tôn giáo thường có điểm chung là giáo dục con người trừ ác, hướng thiện; khuyên răn điều hay lẽ phải ở đời. Hồ Chí Minh đã khái quát giá trị đạo đức có trong tôn giáo: "Chúa Giêsu dạy: đạo đức là bác ái.

Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi.

Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa"⁽¹²⁾. Người cũng rất quan tâm đến những chuẩn mực đạo đức mang tính nhân loại như phẩm chất, ý chí, nghị lực, tư cách, lối sống... tức là những yếu tố cơ bản đánh giá phẩm chất, đạo đức con người. Phải thừa nhận rằng tuy mức độ khác nhau các tôn giáo có khả năng xây dựng mẫu hình con người theo quan điểm của nó, đồng thời cũng góp phần vào việc xây dựng thang bậc, chuẩn mực đạo đức cho con người ở nhiều thời kì lịch sử.

Trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh luôn phải giải quyết vấn đề cán bộ mà Người mong muốn ở họ "vừa hồng,

8. Trích theo: Phạm Văn Đồng. *Hồ Chí Minh- một con người, một dân tộc, một thời đại*. Hà Nội, 1991, tr. 19.

9. Trích theo: *Hồ Chí Minh- Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá*. Nxb. KHXH, Hà Nội, 1990, tr. 304.

10. *Hồ Chí Minh với Phật giáo Việt Nam*. Nxb. CTQG, Hà Nội, 1997, tr. 78.

11. Nghị quyết 24/NQ-TW của Bộ Chính trị.

12. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội 1995, tập 6, tr. 272.

vừa chuyên". Vì vậy, từ việc phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo, giáo dục và rèn luyện cho đến sử dụng và đãi ngộ để xây dựng một đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng cho nhu cầu chung của cách mạng luôn được Người đặt ra. Người thấy: "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân" và luôn chú ý vận dụng những tư tưởng của Khổng-Mạnh để giáo dục cán bộ, đảng viên, như: giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục... Hoặc là những mệnh đề "trung", "hiếu", "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" được Người sử dụng trên tinh thần mới phù hợp với hoàn cảnh mới.

Một mặt kế thừa, mặt khác Hồ Chí Minh cũng phê phán đạo đức tôn giáo khi nó không còn phù hợp với đạo đức cách mạng. Ví dụ "trung quân ái quốc" trong quan niệm của Nho giáo. Hoặc: "Cách đây 2000 năm, Đức Giêsu đã nói ta phải yêu mến kẻ thù của ta. Điều đó đến bây giờ vẫn chưa thực hiện được"⁽¹³⁾.

5. Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã từng bốn ba hải ngoại chịu cảnh tù đầy, nguy hiểm cũng chỉ vì mục đích là độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho mọi người. Với mục đích cao cả đó, Người không thể không quan tâm đến mặt chính trị trong tôn giáo. Hồ Chí Minh phê phán những kẻ lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị phản động. Đối với những kẻ không chỉ là "Việt gian mà còn là giáo gian" này cần phải nghiêm trị. Tuy nhiên, điều quan tâm nhất của Người vẫn là làm thế nào để đoàn kết, thu hút những người có tôn giáo tham gia

vào sự nghiệp cách mạng chung của toàn dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo? Bác không xem tôn giáo là đối tượng nghiên cứu chủ yếu của mình mà giải quyết, ứng xử với tôn giáo nhằm hướng tới mục tiêu là *độc lập dân tộc và CNXH*. Vì vậy tất cả cách ứng xử của Hồ Chí Minh về tôn giáo vẫn là hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc, và xây dựng CNXH.

Khi bước vào thời kì cách mạng mới (xây dựng CNXH ở Miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ và tay sai ở Miền Nam, một trong những điều trăn trở đối với đồng bào có đạo là *CNXH do người cộng sản lãnh đạo có chấp nhận sự tồn tại của tôn giáo hay không? và thái độ của người cộng sản vô thần đối với tôn giáo như thế nào?* Hồ Chí Minh rất lưu tâm giải toả vướng mắc này của bà con tín đồ và chức sắc các tôn giáo.

Ngày 10-05-1958, khi trả lời câu hỏi của các cử tri Hà Nội: "Tiến lên CNXH thì tôn giáo có bị hạn chế không?" Hồ Chí Minh trả lời rõ: "Không. Ở các nước XHCN, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam cũng vậy"⁽¹⁴⁾. Người còn nói rõ thêm người cộng sản tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH không những không tiêu diệt tôn giáo mà còn bảo hộ tôn giáo. Đảng Cộng sản chỉ chủ trương tiêu diệt tội ác người bóc lột người⁽¹⁵⁾. Người thường nêu lên sự tương đồng nhất định giữa mục đích của CNXH với ước vọng của những người sáng lập ra tôn giáo.

13. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr. 272.

14. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tập 9, tr. 76.

15. Xem: *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb. KHXH, Hà Nội, 1988, tr. 294.

Hồ Chí Minh khẳng định giữa người cộng sản với người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau về tư tưởng, nhưng cần tôn trọng niềm tin người khác. Từ năm 1947, trong một bức thư gửi cho Giám mục Lê Hữu Từ, Bác viết: "Chủ nghĩa duy linh và chủ nghĩa duy vật là ngược nhau, rõ ràng là thế". Tuy nhiên, "trong một nước văn minh, có sự tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, nhưng không được vu khống kẻ khác. Tự do tuyên truyền chứ không phải tự do vô lễ"⁽¹⁶⁾.

Không ai có thể phủ nhận Hồ Chí Minh là người mácxít theo quan điểm duy vật, nhưng cũng không ai tìm được dù là một biểu hiện rất nhỏ của sự bài xích, chế giễu với một tôn giáo nào bất kì. Ngược lại, Hồ Chí Minh luôn tôn trọng niềm tin của người khác, cho dù đó là niềm tin hư ảo. Người không tán thành việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác- Lênin trước đồng bào có đạo một cách thô thiển và xúc phạm đến giáo sĩ: "Đối với đồng bào Công giáo có đạo đã đưa chủ nghĩa Mác- Lênin ra giải thích. Nhiều cán bộ hễ cứ nói đến cha cố không phân biệt tốt xấu, cứ gọi bằng thằng làm cho nông dân Công giáo khó chịu"⁽¹⁷⁾. Trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của kẻ địch rằng: Việt Minh là cộng sản mà cộng sản là vô thần trước sau sẽ tiêu diệt đạo, trong một bức thư gửi cho Giám mục Lê Hữu Từ, Người viết: "Nếu Chính phủ là cộng sản, thì tại sao chúng ta lại có những vị tối cao cố vấn như Đức cha?"

Đường lối và mục đích của Chính phủ nhằm ba mục tiêu sau đây:

1- Giải phóng nhân dân khỏi đói, khỏi rét (khổ sở) và dốt.

2- Đem lại cho nhân dân tự do, tự do sống, tự do tín ngưỡng.

3- Bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc.

Nếu cộng sản thực hiện những điều trên đây, tôi tin chắc mọi người sẽ chấp nhận thứ cộng sản đó"⁽¹⁸⁾. Hồ Chí Minh ít bàn về chủ nghĩa duy tâm với chủ nghĩa duy vật; hữu thần hay vô thần; có thiên đường, địa ngục hay không, nhưng Người luôn giữ lập trường nguyên tắc mácxít và đã vận dụng một cách sáng tạo quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin về tôn giáo vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam.

Đánh giá về đồng bào Công giáo Người cho rằng hầu hết họ là người lao động có bản chất tốt, nhưng có hai lí do để họ còn hoài nghi chính sách đối với tôn giáo của Đảng và Chính phủ. Một là bọn cầm đầu xuyên tạc chia rẽ lương - giáo. Nhưng về phía chủ quan là chúng ta chưa có "phương pháp thích hợp để vận động đồng bào" và cán bộ ta "kém, có nơi đã có những hành động lỗ lã, phạm tín ngưỡng và quyền lợi của đồng bào"⁽¹⁹⁾.

Một mặt, cần khẳng định rằng người cộng sản luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, và không tín ngưỡng của nhân dân; nhưng mặt khác Hồ Chí Minh cũng nghiêm khắc phê phán những kẻ lợi dụng tôn giáo để thôn tính và nô dịch các dân tộc khác.

Mệnh đề "Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân" mà Mác dùng đã được Hồ Chí Minh sử dụng lần đầu tiên trong Hội nghị quốc tế nông dân (10-1923), Người

16. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và lưỡi gươm*. Nxb Trẻ Tp. HCM. 1988, tr. 73.

17. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1990, tập 7, tr. 332.

18. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và lưỡi gươm*. Nxb Trẻ Tp. HCM. 1998, tr. 74.

19. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tập 6, tr. 461.

viết: "Nhà thờ là thuốc phiện của thế giới, nhưng chúng tôi nhờ nên văn minh phương Tây mà chúng tôi có cả nhà thờ lẫn thuốc phiện"⁽²⁰⁾.

Giữa người cộng sản và người có tín ngưỡng, tôn giáo có sự khác nhau về thế giới quan, nhưng sự khác biệt ấy không tất yếu dẫn đến sự khác nhau về quan điểm chính trị. Nghĩa là người có cũng như không có tín ngưỡng, tôn giáo vẫn có thể cùng phấn đấu cho một mục tiêu chính trị nhất định.

Vì vậy, khi trả lời câu hỏi người Công giáo có thể vào Đảng Lao động được không?, Hồ Chí Minh khẳng định "Có". Người tôn giáo nào cũng vào được, miễn là trung thành, hăng hái làm nhiệm vụ, giữ vững kỉ luật của Đảng. Nước ta kinh tế lạc hậu, kĩ thuật kém, tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật nhưng trong điều kiện hiện tại người theo đạo vẫn vào Đảng được"⁽²¹⁾. Sẽ không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy trong nước ta cũng như trên thế giới có nhiều chức sắc và tín đồ các tôn giáo tham gia đấu tranh cách mạng và nhiệt tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Và cũng lại không ít những kẻ chẳng có tín ngưỡng, tôn giáo gì vẫn cam tâm ôm chân ngoại bang bán rẻ Tổ quốc. Vậy, *hiển nhiên là hữu thần hay vô thần, có hay không có tín ngưỡng, tôn giáo không phải là lí do quyết định thái độ chính trị của mỗi người*.

Thực tế qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đảng viên có đạo luôn phát huy được vai trò của mình trong cộng đồng có tín ngưỡng. Họ sẵn sàng hi sinh cả tính mạng vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trong công cuộc xây dựng CNXH và

sự nghiệp đổi mới hiện nay, nhiều đảng viên có đạo cũng đã giữ vững được vai trò lãnh đạo của mình trong đồng bào có tôn giáo.

Hồ Chí Minh luôn tôn trọng những người đã sáng lập ra một số tôn giáo lớn, tranh thủ, cảm hoá chức sắc, quan tâm đến đồng bào có đạo, động viên họ tham gia vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Người luôn tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hoá của nhân loại dù có phủ bên ngoài một màu sắc tôn giáo để gạt đục và khơi trong; giữ gìn và tiếp biến.

Đối với Đức Phật Thích Ca, Người cho đó là bậc: "Đại từ bi cứu khổ, cứu nạn, người phải hi sinh tranh đấu diệt lũ ác ma"⁽²²⁾. Còn Chúa Giêsu: "chỉ lo cứu thế độ dân, hi sinh cho tự do bình đẳng"⁽²³⁾. Trong thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp lễ Nôen năm 1945, Hồ Chí Minh viết: "Cách đây gần hai ngàn năm... Đức Thiên Chúa đã giáng sinh để cứu vớt nhân loại. Đức Thiên Chúa là một tấm gương hi sinh triệt để vì những người bị áp bức, vì những dân tộc bị đè nén, vì hoà bình, vì công lí.

Từ ngày Ngài giáng sinh đến nay, tinh thần bác ái của Ngài toả ra đã khắp, thấm vào lại sâu"⁽²⁴⁾.

Với Khổng Tử là người đã "khởi xướng thuyết đại đồng và truyền bá sự bình

20. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 2, tr. 103.

21. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tập 7, tr. 115.

22. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 5, tr. 197.

23. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr. 490.

24. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr. 121.

đảng về tài sản. Ông từng nói: Thiên hạ sẽ thái bình khi thế giới đại đồng. Người ta không sợ thiếu chỉ sợ có không đều. Bình đẳng sẽ xoá bỏ nghèo nàn", v.v...⁽²⁵⁾.

Mặc dù đánh giá cao như vậy, song Hồ Chí Minh vẫn phê phán "Khổng Tử đã viết Kinh Xuân Thu" để "bênh vực những người bóc lột chống lại những người bị áp bức"... "Nếu Khổng Tử sống ở thời đại chúng ta và nếu ông khẳng khái giữ những quan điểm ấy thì ông sẽ trở thành phân tử phản cách mạng"⁽²⁶⁾. Chính vì thế mà không ngạc nhiên gì khi: "Những ông vua tôn sùng Khổng Tử" lại "khai thác Khổng giáo như bọn đế quốc đang khai thác Thiên Chúa giáo"⁽²⁷⁾. Tuy vậy, Người cũng đánh giá rất công bằng về Khổng Tử: "Cũng có khả năng là siêu nhân này chịu thích ứng với hoàn cảnh và nhanh chóng trở thành người kế tục trung thành của Lênin"⁽²⁸⁾.

Chấp nhận những khác biệt về nhận thức, tư tưởng khai thác điểm tương đồng để thu hút, tập hợp quần chúng có tôn giáo cùng tiến hành sự nghiệp cách mạng là điểm đặc sắc ở Hồ Chí Minh. Người sử dụng phương pháp độc đáo là *gắn nhiệm vụ của cách mạng với lí tưởng của những người sáng lập ra tôn giáo nhằm động viên tín đồ và chức sắc các tôn giáo tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng*.

Đối với tín đồ Công giáo, Người viết: "Chúng ta kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là những việc Chính phủ và nhân dân ta làm, đều phù hợp với tinh thần Phúc âm. Cho nên tôi chúc đồng bào Công giáo làm tròn chính

sách của Chính phủ cũng là làm trọn tinh thần của Chúa Cơ đốc"⁽²⁹⁾.

Trong một bài viết trên báo *Nhân dân* nhân dịp Nôen năm 1953, Người kêu gọi: "Đồng bào ta, lương cũng như giáo, đoàn kết kháng chiến, ủng hộ chính sách ruộng đất thực hiện người cày có ruộng tức là làm đúng lời dạy của Chúa Giêsu, tức là thật thà tôn kính Chúa Giêsu"⁽³⁰⁾.

Đối với tăng ni, phật tử, trong Thư gửi Hội phật tử Việt Nam nhân ngày lễ Phật rằm tháng Bảy (năm 1947), Người nêu rõ: "Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hi sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ"⁽³¹⁾.

Người luôn khẳng định rằng con đường mà dân tộc ta đi có sự tham gia của đồng bào các tôn giáo. Con đường đó là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với tinh thần của Chúa và Phật. Tôn trọng tâm lí, tình cảm tôn giáo của người có đạo, Bác đã để lại ấn tượng đẹp đẽ trong các chức sắc và tín đồ các tôn giáo./.

25. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 1, tr. 35.

26. Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 2, tr. 453-454.

27. Sđd, tr. 453.

28. Sđd, tr. 453-454.

29. Trích theo: *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb. KHXH, Hà Nội, 1998, tr. 266.

30. Sđd, tr. 268.

31. Trích theo: *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1998, tr. 266.